

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2021/HS-ST**  
Ngày 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Thùy Dương

Bà Võ Thị Kim Lan.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021, đối với các bị cáo:

**1. Trần Do T**, tên gọi khác: Đệ; sinh ngày 11/4/1995, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Doãn Anh D, sinh năm 1972 và bà Phan Trần Nhã T, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/7/2013, bị Công an thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (đã chấp hành ngày 16/7/2013).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2012/HSST ngày 29/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã tuyên phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 45 tháng 16 ngày về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 99/2012/HSST ngày 29/9/2012 là 42 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2017.

**2. Hoàng Ngọc Bảo N**, tên gọi khác: Tốp Em; sinh ngày: 23/6/1995, tại: Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố N, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Ngọc Bảo V, sinh năm 1970 và bà Ngô

Thị Như H, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: 0.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2019/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2020.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố T, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố V, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố B, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Dương L, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1950; địa chỉ: Khu phố N, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/02/2021 đến ngày 14/3/2021, Trần Do T và Hoàng Ngọc Bảo N đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác, như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/02/2021, N rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý nên N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub, màu xanh, không gắn biển kiểm soát chở T đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Đức S, (sinh năm 1962, ở số nhà 461 đường L, thuộc khu phố T, phường ĐL, thành phố Đông Hà), thấy nhà không có ai trông giữ nên N dừng xe và đứng ở ngoài cảnh giới, còn T lén lút đi vào phòng khách nhà ông S lấy trộm 01 tượng phật di lạc bằng gỗ hương, sơn màu nâu, kích thước 40x35x47cm. Sau đó, N chở T đem tượng gỗ lấy trộm được đến bán cho anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1987, trú tại: khu phố H, phường M, thành phố Đ) với giá 1.200.000 đồng. Số tiền trên T và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Trị giá của 01 tượng gỗ hình phật di lạc, bằng gỗ hương, sơn màu nâu, kích thước 40x35x47cm tại thời điểm bị chiếm đoạt là **8.700.000 đồng**.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, N rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub, màu xanh, không gắn biển kiểm soát chờ T đi dọc các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đông Hà. Khi đi đến quán cà phê Sóc Nâu ở số 60 đường Tôn Thất Thuyết, thuộc khu phố 4, phường 5, thành phố Đông Hà, thấy quán không có ai nên N dừng xe lại và ở ngoài cảnh giới, còn T lén lút đi vào trong quán lấy trộm 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu sơn xám đen của chị Bùi Thị H (sinh năm 1986 - là chủ quán). Sau đó, N chở T đem máy tính xách tay lấy trộm được đến bán cho anh Nguyễn Phi H (sinh năm 1989, trú tại: khu phố B, phường ĐL, thành phố Đ) với giá 1.000.000 đồng. Số tiền trên T và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Trị giá của 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude E6410, chip Intel core i5, model PP27LA, màu sơn xám đen, không có pin, tại thời điểm bị chiếm đoạt là **4.200.000 đồng**.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, cũng với phương thức như các vụ trên, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 74C1-163.36 của bà Hoàng Thị S (sinh năm 1950, trú tại: khu phố N, Phường N, thành phố Đ - là bà ngoại của N) chở T đi dọc các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đông Hà. Khi đến đường Thuận Châu thuộc khu phố Vĩnh Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, N và T thấy nhà chị Nguyễn Thị Hoài P (sinh năm 1989) mở cửa, không có người trông coi nên N dừng xe lại và ở ngoài cảnh giới, còn T lén lút đi vào trong phòng khách nhà chị P lấy trộm 01 tượng phật di lạc bằng gỗ hương, sơn màu vàng, kích thước 37x30x32cm. Sau đó, N chở T đem tượng gỗ lấy trộm được đến bán cho anh Nguyễn Dương L (tên gọi khác “Nâu”, sinh năm 1987, trú tại: khu phố C, Phường N, thành phố Đ) với giá 600.000 đồng. Số tiền trên T và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐGTS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Trị giá của 01 tượng gỗ hình phật di lạc, bằng gỗ hương, sơn màu vàng, kích thước 37x30x32cm tại thời điểm bị chiếm đoạt là **4.700.000 đồng**.

**\* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:**

+ 01 xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, BKS: 74C1-163.36, số khung: C100M-8213502, số máy: C100ME-8213502, đã qua sử dụng.

+ 01 tượng gỗ hình phật di lạc, bằng gỗ hương, sơn màu vàng, kích thước 37x30x32cm.

+ 01 xe mô tô Honda Cub, màu sơn xanh, không gắn biển số, số máy: C50E-9637319, đã qua sử dụng.

+ 01 tượng gỗ hình phật di lạc, bằng gỗ hương, sơn màu nâu, kích thước 40x35x47cm.

+ 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude E6410, chip Intel core i5, model PP27LA, màu sơn xám đen, không có pin, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 147/CT-VKSDH ngày 29/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Trần Do T và Hoàng Ngọc Bảo N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Do T và Hoàng Ngọc Bảo N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Do T từ 19 (mười chín) đến 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Ngọc Bảo N từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt thi hành án.

**Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:**

- *Bị cáo Trần Do T trình bày:* Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để về làm lại cuộc đời.

- *Bị cáo Hoàng Ngọc Bảo N trình bày:* Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử:*

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

*[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Trong các ngày 22/02, 09 và 14/3/2021, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, Trần Do T và Hoàng Ngọc Bảo N đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Đức S, bà Bùi Thị H và bà Nguyễn Thị Hoài P, tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là **17.600.000 đồng**. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn và tâm lý hoang mang trong nhân dân. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt hình phạt tù nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà ngược lại các bị cáo lại cùng

nhau nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác phòng, chống và đẩy lùi tội phạm trên địa bàn thành phố Đông Hà.

*[3] Về vai trò đồng phạm và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo N có vai trò là người khởi xướng, rủ rê hai vụ trộm cắp tài sản và là người điều khiển xe mô tô để chở T đến các địa điểm để trộm cắp tài sản; bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê một vụ trộm cắp tài sản và là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng: Giá trị tài sản mỗi lần các bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *“phạm tội 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Bảo N đã bị kết án tại Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2019/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Bảo N đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình vào ngày 22/02/2021 và ngày 09/3/2021 trước khi bị Cơ quan điều tra phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ *“người phạm tội tự thú”* quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- *Đối với các bị hại:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt cho các bị hại ông Nguyễn Đức S, bà Bùi Thị H và bà Nguyễn Thị Hoài P; các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vì không biết các tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Phi H, ông Nguyễn Dương L đã mua lại tài sản từ các bị cáo. Sau khi biết các tài sản đã mua là do phạm tội mà có, ông C, ông H và ông L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, không xem xét trách nhiệm đối với đối với những người này. Ông C, ông H và ông L đều không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã mua tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Hoàng Thị S là bà ngoại của Hoàng Ngọc Bảo N, cho N mượn xe mô tô biển kiểm soát 74C1-163.36 để đi lại và không biết việc N sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà S là đúng pháp luật, bà S không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub, màu sơn xanh, không gắn biển số, số máy: C50E-9637319 các bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, do xe không có đăng ký, không rõ nguồn gốc, xuất xứ và chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh làm rõ thêm để xử lý theo quy định pháp luật.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Do T (tên gọi khác: Đệ) và Hoàng Ngọc Bảo N (tên gọi khác: Tóp Em) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Do T (tên gọi khác: Đệ) **18 (mười tám) tháng tù.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Bảo N (tên gọi khác: Tóp Em) **19 (mười chín) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**2. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Trần Do T và Hoàng Ngọc Bảo N, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Huyền**